

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/DS-ST
Ngày: 05/9/2022
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lữ Anh Đào
2. Bà Huỳnh Hoa Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua Bán Nợ X (gọi tắt Công ty X), trụ sở chính: phường K, thành phố Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền G - Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ liên hệ: phường K, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền: Công ty luật TNHH Đại Long, địa chỉ: phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (có ông Huỳnh Minh Triết là đại diện theo pháp luật);

Đại diện theo ủy quyền của Công ty luật TNHH Đại Long: Ông Trần Hữu Ý - Chức vụ: Nhân viên, địa chỉ: phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn PH, sinh năm 1972, địa chỉ: tổ 17, khóm M, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang.

Ông Ý có mặt, ông PH vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa trình bày: Vào ngày 21/10/2017, ông Nguyễn Văn PH có ký hợp đồng tín dụng số 20171025-0000943 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC vay số tiền 42.200.000 (Bốn mươi hai triệu hai trăm nghìn) đồng với lãi suất thỏa thuận 3,71% tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông PH có trách nhiệm thanh toán số tiền 63.057.996 (Sáu mươi ba triệu không trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi sáu) đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.685.736 (Hai triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi sáu) đồng, tháng cuối cùng trả 1.286.068 (Một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi tám) đồng, bắt đầu từ ngày 12/11/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông PH đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC 07 lần với tổng số tiền đã 18.886.000 (Mười tám triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn) đồng. Kể từ ngày 06/6/2018 đến nay, ông PH không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Ngày 29/3/2021, khoản nợ của ông PH được Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ X theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC- GALAXY-21-0003.

Do ông PH trễ hạn thanh toán nên Công ty TNHH Mua Bán Nợ X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn PH thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 44.171.996 (Bốn mươi bốn triệu một trăm bảy mươi một nghìn chín trăm chín mươi sáu) trong đó nợ gốc là 32.671.745 đồng, nợ tiền lãi là 11.500.251 đồng) (tính đến ngày 12/10/2019).

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Đơn Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20171025-0000943 ngày 21/10/2017, bảng kế hoạch trả nợ, lịch sử thanh toán, Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003 ngày 29/3/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn PH trình bày: Ông có ký hợp đồng vay với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC số tiền 42.200.000 (Bốn mươi hai triệu hai trăm nghìn) đồng với lãi suất thỏa thuận 3,71% tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông PH có trách nhiệm thanh toán số tiền 63.057.996 đồng (gồm cả gốc và lãi). Sau khi vay, ông PH trả cho Công ty số tiền 18.886.000 đồng và còn nợ số tiền 44.171.996 đồng. Kể từ ngày 06/6/2018 ông PH không trả nợ cho đến nay.

Ngày 29/3/2021, khoản nợ của ông PH được Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC bán cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ X. Ông PH thống nhất, xác định và đồng ý trả số nợ còn lại là 44.171.996 đồng (trong đó nợ gốc là 32.671.745 đồng và tiền lãi 11.500.251 đồng) cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ X. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông PH không có khả năng thanh toán nợ một lần cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ X.

Tòa án tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự do ông PH vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn PH trả một lần số tiền 44.171.996 đồng (trong đó nợ gốc là 32.671.745 đồng và tiền lãi 11.500.251 đồng).

- Chủ tọa công bố lại lời khai của ông PH.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS. Xác định thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, thuộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện thỏa thuận vay nợ giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thịnh Vượng SMBC với ông Nguyễn Văn PH được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật. Đồng thời, xét thấy việc Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thịnh Vượng SMBC có thỏa thuận chuyển giao khoản nợ của ông PH sang Công ty TNHH mua bán nợ X là phù hợp quy định pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông PH. Do trong thời gian thực hiện hợp đồng phía bên vay - ông PH vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay của Công ty TNHH mua bán nợ X nên việc Công ty TNHH mua bán nợ X khởi kiện yêu cầu ông PH trả một lần số tiền còn nợ là có căn cứ. Đối với bị đơn ông PH có yêu cầu được trả dần khoản nợ nhưng không được phía Công ty X đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 365, 450, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn PH có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH mua bán nợ X 44.171.996 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản với bị đơn là ông Nguyễn Văn PH có nơi cư trú tại thành phố Châu Đốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn PH đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông PH theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về hợp đồng tín dụng:

Căn cứ Văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20171025-0000943 ngày 21/10/2017; bảng kế hoạch trả nợ, lịch sử thanh toán thì Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC cho ông PH vay số tiền 42.200.000 (*Bốn mươi hai triệu hai trăm nghìn*) đồng với lãi suất thỏa thuận 3,71% tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông PH có trách nhiệm thanh toán số tiền 63.057.996 (*Sáu mươi ba triệu không trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi sáu*) đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.685.736 (*Hai triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi sáu*) đồng, tháng cuối cùng trả 1.286.068 (*Một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi tám*) đồng, bắt đầu từ ngày 12/11/2017. Ông PH có trả được 07 lần số tiền 18.886.000 đồng. Tính đến ngày 12/10/2019 ông PH còn nợ 44.171.996 đồng (trong đó nợ gốc là 32.671.745 đồng và tiền lãi 11.500.251 đồng).

Ông Nguyễn Văn PH xác định có ký hợp đồng vay tiền với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC. Quá trình vay không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận. Ngân hàng đã bán khoản nợ lại cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ X và Công ty X khởi kiện yêu cầu ông PH trả khoản nợ còn lại, ông PH đồng ý nhưng xin trả dần cho đến khi hết nợ.

Xét, giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC và ông PH có giao kết các hợp đồng tín dụng để ông PH vay tiền. Hợp đồng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Quá trình vay do ông PH không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

Ngày 29/3/2021, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC đã bán khoản nợ vay của ông PH cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ X theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC- CEOO-21-0003, với số dư nợ là 44.171.996 đồng (trong đó vốn gốc là 32.671.745 đồng và tiền lãi 11.500.251 đồng) nên công ty TNHH Mua Bán Nợ X có quyền yêu cầu ông PH thanh toán nợ theo hợp đồng vay. Quá trình thu hồi nợ Công ty X đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông PH không trả nên Công ty X đã khởi kiện. Việc Công ty X khởi kiện yêu cầu ông PH trả số tiền nợ còn lại 44.171.996 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 365, Điều 450, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc ông Nguyễn Văn PH trả cho Công ty X số tiền 44.171.996 đồng (trong đó vốn gốc là 32.671.745 đồng và tiền lãi 11.500.251 đồng).

Nếu quá hạn thỏa thuận hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về phương thức thanh toán ông PH xin trả dần nhưng không được nguyên đơn chấp nhận nên không có căn cứ để xem xét.

[5] Về án phí:

Bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.208.600 đồng.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 365, Điều 450, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147 và 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X.

Buộc ông Nguyễn Văn PH trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X số tiền 44.171.996 (Bốn mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, chín trăm chín mươi sáu) đồng (trong đó vốn gốc là 32.671.745 đồng và tiền lãi 11.500.251 đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Án phí:

Ông Nguyễn Văn PH phải chịu 2.208.600 (Hai triệu, hai trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X số tiền 1.104.300 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002274 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

[3] Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Văn PH là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc